

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 20/2018/HSST

Ngày 28- 8- 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhạn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quý Vĩnh.

2. Ông Nguyễn Tấn Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Trần Hoàng Dũng**-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** bà **Đỗ Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/HS-ST ngày 05/7/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/HS.ST - QĐ ngày 20/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST- QĐ ngày 03/8/2018 và Thông báo số: 01/TB- TA ngày 06/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Ngọc H**, giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1989, tại Đà Nẵng;

Nơi cư trú : phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Cha: Phạm Ngọc H, sinh năm 1967; mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1966 (đều còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út, chưa có vợ;

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 05/01/2016, Phạm Ngọc H bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 04/01/2017.

Nhân thân: Ngày 21/9/2010, Phạm Ngọc H bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 22/02/2011, bị can bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt chung cho 02 bản án là 07 năm tù. Bị cáo H đã chấp hành xong ngày 01/10/2015 (đã được xóa án tích).

Bị cáo Phạm Ngọc H hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn, thành phố Đà Nẵng trong vụ án khác.

Ngoài ra, Phạm Ngọc H còn bị Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà và Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng khởi tố bị về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

2. Họ và tên: **Phạm Sỹ T**, tên gọi khác: Cu bụi; giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1986, tại Đà Nẵng;

Nơi đăng ký HKTT: , phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không, trình độ học vấn: 8/12;

Cha: Phạm Công H, sinh năm 1954; mẹ: Trần Thị C, sinh năm 1959 (đều còn sống);

Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ hai;

Vợ: Trần Thị My L, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 02/6/2016, Phạm Sỹ T bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 24/3/2017.

Nhân thân: Ngày 27/5/2009, Phạm Sỹ T bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo đã chấp hành xong ngày 07/02/2010 (đã xóa án tích).

Bị cáo Phạm Sỹ T hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn, thành phố Đà Nẵng trong vụ án khác. Ngoài ra, Phạm Sỹ T còn bị Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Phú M, sinh năm: 1997. Trú tại: Thôn P, xã T, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Anh Phan Thanh T2, sinh năm: 1993. Trú tại: khối T, phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Nh, sinh năm: 1966. Trú tại: khối phố C, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Đình T, sinh năm: 1991. Trú tại: khối phố T, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị S, sinh năm: 1991. Trú tại: khối T, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/2017 đến 29/11/2017, Phạm Ngọc H và Phạm Sỹ T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 ngày 27/11/2017, Phạm Sỹ T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ, biển kiểm soát: 43G1-06319 (xe này do T và H trộm

cấp của anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1969, tại số đường C, quận C, thành phố Đà Nẵng vào ngày 26/11/2017) chở H từ Điện Bàn đến Hội An, vòng quanh các tuyến đường để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà hàng Q đường K, Cẩm Châu, Hội An, H và T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển kiểm soát: 92L1-19029 của anh Nguyễn Phú M (sinh năm 1997; trú tại P, xã Đ, huyện P) để trước quán nên nảy sinh ý định trộm cắp. T dừng xe lại trước quán đợi, còn H đi bộ đến vị trí để xe mô tô nêu trên, sử dụng 01 bấm móng tay do H mang theo (theo lời khai của H là loại bấm móng tay bằng kim loại màu trắng, dài 08cm, rộng 01cm, bên trong có 02 lưỡi dao bằng kim loại gồm 01 lưỡi dao đẹp dài 07cm, rộng 01cm và 01 lưỡi dao dài 06cm, có đầu nhọn cong móc câu). H dùng tay mở lưỡi dao đẹp ra, tra vào ổ khóa, rồi bẻ khóa xe mô tô, dắt xe ra ngoài đường và ngồi lên xe để Trần đẩy đi một đoạn, H khởi động xe nổ máy, H điều khiển xe mô tô trộm cắp về nhà trọ tại C, phường Đ, thị xã B cất giấu; còn T điều khiển xe Airblade về nhà ở Đà Nẵng. Ngày hôm sau, H tháo biển số xe mô tô 92L1-19029 thay vào biển số 74F1-22985 và làm hư hỏng một số bộ phận của xe. Đến sáng ngày 30/11/2017, H đem xe mô tô này đến tiệm sửa xe máy tại khối phố T, phường Đ, thị xã B (do anh Huỳnh Đình T1, sinh năm 1991, làm chủ) để thay ổ khóa. Do tiệm xe của anh T1 không có ổ khóa phù hợp để thay nên H gọi điện thoại cho bạn gái là Lê Thị Kim Q (sinh năm 1983; HKTT: Phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) đến chở H đi mua ổ khóa. Lúc này, Q đang đi cùng với mẹ của H là bà Trần Thị N (sinh năm 1966) nên Q chở bà N đến tiệm sửa xe của anh T1. H bảo bà N ngồi đợi, còn H chở Q đi mua ổ khóa. Sau khi mua được ổ khóa, H và Q quay lại tiệm sửa xe, thấy có Công an phường Đ tại đây, sợ bị phát hiện nên H chở Q chạy thẳng ra Đà Nẵng, trả xe cho Q rồi H bỏ trốn. Công an phường Đ, thị xã B tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ xe mô tô nêu trên. Đến 12 giờ 00 cùng ngày, Công an phường Đ tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của H tại khối phố H, phường Đ, thị xã B, đã thu giữ một số phụ tùng xe mô tô, trong đó có biển số 92L1-19029 và chuyển giao vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An xử lý theo thẩm quyền. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-ĐGTS ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hội An xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát: 92L1-19029 của anh Nguyễn Phú M tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 39.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 00 ngày 29/11/2017, Phạm Sỹ T tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ, biển kiểm soát: 43G1-06319 chở Phạm Ngọc H đến thành phố Hội An để trộm cắp tài sản. Khi đi trên đường K, phường P, Hội An; H và T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ, biển kiểm soát: 92H1-51369 của anh Phan Thanh T2 (sinh năm 1993, tạm trú tại, đường K, phường S, Hội An; xe này do chị Trần Thị S, sinh năm 1991, trú thôn B, xã M, huyện Thăng Bình đứng tên chủ sở hữu) để phía trước nhà trọ đường K nên H bảo T dừng xe lại để trộm cắp. T liền dừng xe sát lề đường cảnh giới, còn H đi bộ đến vị trí để xe mô tô 92H1-51369, H sử dụng bấm móng tay đem theo như trong vụ thứ nhất để bẻ khóa rồi điều khiển xe mô tô trộm cắp về nhà trọ tại C, phường Đ, thị xã Đ cất giấu. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, H điều khiển xe mô

tô của anh Phan Thanh T2 đến một quán cà phê tại phường Đ, thị xã Đ (không rõ địa chỉ) bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 11.000.000 đồng. Số tiền này, H và T tiêu xài chung. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐGTS ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hội An xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển kiểm soát: 92H1-51369 của anh Phan Thanh T2 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 42.660.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt trong 02 vụ là 82.260.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/2018/CT-VKSHA ngày 04.7.2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo Phạm Ngọc H và Phạm Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm a, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Ngọc H và Phạm Sỹ T đã thừa nhận hành vi tội phạm của mình. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo H và T về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo H cũng đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình bị cáo H có công cách mạng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng các quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Sỹ T từ 30 đến 36 tháng tù; đồng thời xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như Cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Sỹ T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận:

Trong 02 ngày 27/11/2017 và 29/11/2017 tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, Phạm Ngọc H đã cùng với Phạm Sỹ T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt trong vụ án này là 82.260.000 đồng (*tám mươi hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) như vậy số tiền bị cáo chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa bị cáo Phạm Ngọc H và bị cáo Phạm Sỹ T đã có nhiều lần cùng thực hiện hành vi phạm tội nên có sự thống nhất cao về ý chí nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Ngọc H và Phạm Sỹ T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Sỹ T thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 27/11/2017 và ngày 29/11/2017 (trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực). Tuy nhiên, so sánh Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) với Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhẹ hơn. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (Khóa 14) về việc thi hành Bộ luật Hình sự, áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc H và Phạm Sỹ T theo quy định có lợi cho các bị cáo là phù hợp và có căn cứ.

- Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tất cả các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, chỉ vì tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân nên các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo khi phạm tội, cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Phạm Ngọc H và Phạm Sỹ T thực hiện hành vi phạm tội từ hai lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình bị cáo H có công cách mạng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Riêng bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại

cho người bị hại là anh Nguyễn Phú M nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Các bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp nhưng vẫn tiếp tục phạm tội với cùng hành vi đó và cả hai hiện đang bị khởi tố, truy tố tại Cơ quan CSĐT Công an quận S và quận C thành phố Đà Nẵng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt.

Đối với Lê Thị Kim Q, hiện nay Q không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với ông Huỳnh Đình T và bà Trần Thị N không biết bị cáo H trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Phú M yêu cầu bồi thường số tiền 4.572.000 đồng (bốn triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng) đã sửa chữa, thay thế một số phụ tùng của xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 92L1-190.29 do bị cáo H làm hư hỏng; bị cáo H đã nộp đủ số tiền 4.572.000 đồng (*bốn triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hội An để bồi thường cho anh M.

- Các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Sỹ T liên đới bồi thường cho anh Phan Thanh T2 số tiền 42.660.000 đồng (*bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng*) là giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển kiểm soát: 92H1-51369 của anh Phan Thanh T2 mà các bị cáo đã bán chưa thu hồi được. Như vậy bị cáo H chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Phan Thanh T2 số tiền 21.330.000 đồng (*hai mươi một triệu ba trăm ba mươi nghìn*) và bị cáo T chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Phan Thanh T2 số tiền 21.330.000 đồng (*hai mươi một triệu ba trăm ba mươi nghìn*).

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát: 92L1-190.29, số khung: RLCUG0610GY282855, số máy: G3D4E296959. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 06/QĐ ngày 10/02/2018 trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Phú M là có căn cứ đúng pháp luật.

Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo qui định của pháp luật và án phí dân sự các bị cáo Phạm Ngọc H và Phạm Sỹ T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Ngọc H** và **Phạm Sỹ T** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Ngọc

H 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Sỹ T 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải bồi thường cho anh Nguyễn Phú M số tiền 4.572.000 đồng (bốn triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn). (Bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số: 005946 ngày 09/4 /2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An).

Buộc bị cáo Phạm Ngọc H và bị cáo Phạm Sỹ T liên đới bồi thường cho anh Phan Thanh T2 số tiền 42.660.000 đồng (bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng): Cụ thể bị cáo H chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Phan Thanh T2 số tiền 21.330.000 đồng (*hai mươi một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) và bị cáo T chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Phan Thanh T2 số tiền 21.330.000 đồng (*hai mươi một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.066.500 đồng (*một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự.

Bị cáo Phạm Sỹ T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.066.500 đồng (*một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28.8.2018). Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;

- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.